

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày 21-11-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thu Hiền;

Bà Phạm Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/HSST-QĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

PTTH, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1999 tại Hải Phòng. ĐKHKTT: Số 368 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở hiện nay: Số D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G (đã chết) và bà H; có chồng là I và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16-12-2021 đến ngày 23-12-2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

LTT, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1999 tại Hải Phòng. ĐKHKTT: Số 37 J, phường K, quận F, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở hiện nay: Số L, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M và bà N; không có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16-

12-2021 đến ngày 23-12-2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông NCK; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 40 phút ngày 15 tháng 12 năm 2021, lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực đường O, phường E, quận F phát hiện và bắt quả tang LTT có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng, tài sản thu giữ của LTT gồm: 01 túi xách màu đen bên trong có 01 ví giả da màu nâu, bên trong ví giả da có 01 túi nilon màu trắng, mép dán màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; số tiền 163.000đồng; 01 xe máy điện Biển kiểm soát 15MĐ1-664.54; 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và 01 điện thoại Iphone XsMax đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 653/KLGD-MT ngày 18/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,06 gam, là loại: Ketamine”*.

Quá trình điều tra LTT khai số ma túy trong ví giả da màu nâu của mình là do trước đó vào khoảng hơn 09 giờ sáng ngày 12/12/2021, LTT đang ở nhà thì được một người bạn tên P, sinh năm 1999, trú tại: số 74/20 A, Q, C, Hải Phòng nhờ mua 05 viên ma túy tổng hợp với giá 280.000đồng/01viên và 02 gam ma túy Ketamine với giá 1.200.000đồng/01gam, tổng số tiền phải trả 3.800.000đồng. Sau đó, LTT nhắn tin cho PTTH qua zalo hỏi mua số ma túy trên với nội dung: “Em 5v2g”. PTTH đồng ý, LTT và PTTH thỏa thuận mua bán số ma túy trên với giá 3.450.000đồng. Sau khi nhận được ma túy, trên đường đi, LTT đã lấy một ít ma túy từ 02 túi ma túy Ketamine mua của PTTH đổ vào túi nilon khác có sẵn trong người và cất vào ví giả da để sử dụng cho bản thân. LTT đã sử dụng một ít, lượng ma túy còn lại LTT tiếp tục cho vào ví giả da màu nâu để trong túi xách. Khi về đến nhà, LTT giao ma túy cho P và bạn trai của P tên R (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, LTT nhận được 3.800.000đồng tiền bán ma túy do P chuyển đến số tài khoản 8928625171999 tại Ngân hàng S (viết tắt S) mang tên LTT, sau đó đến 23giờ cùng ngày LTT thanh toán bằng hình thức chuyển khoản Internet banking từ số tài khoản trên của mình đến số tài khoản 19035453794015 của PTTH tại Ngân hàng T (viết tắt là T) số tiền 3.450.000đồng. LTT hưởng lợi 350.000đồng.

Đến 21 giờ 03 phút ngày 15/12/2021, khi LTT đang ở nhà thì được chồng của người bạn tên U có gọi từ số điện thoại 0775224639 nhờ LTT mua hộ ma túy. LTT gọi điện cho PTTH nhưng do PTTH đang đưa con đi ăn tối ngoài đường ồn ào không nghe được nội dung LTT gọi nên PTTH bảo LTT khi nào về đến nhà sẽ

gọi lại cho LTT. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi LTT đang đi đến khu vực đường O, E, F, Hải Phòng để mua sữa cho con thì bị lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện trong ví giả da của LTT có 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng như đã nêu trên.

Ngày 16/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với PTTH tại địa chỉ số D, E, F, Hải Phòng đã phát hiện và thu giữ các tài sản và vật chứng gồm:

- 01 (một) túi nilon mép dán màu cam kích thước 6,0x4,0cm trong chứa 05 (năm) viên nén màu xanh (mẫu 01KX);

- 02 (hai) túi nilon mép dán màu đỏ kích thước 2,5x3,0cm trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu 02KX);

- 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 1.000đồng, 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000đồng đều bám dính chất bột màu trắng (mẫu 03KX);

- 01 (một) túi nilon mép dán màu đỏ kích thước 11,5x7,0cm trong chứa 04 (bốn) viên nén màu xanh (mẫu 04KX);

- 04 (bốn) túi nilon mép dán màu đỏ kích thước 2,5x3,0cm trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu 05KX);

- 01 (một) túi nilon mép dán màu trắng kích thước 13,0x8,8 (cm) trong chứa 20 (hai mươi) vỏ túi nilon mép dán màu cam kích thước 6,0x4,0 (cm) và 05 (năm) vỏ túi nilon mép dán màu đỏ kích thước 2,5x3,0 cm, đều chưa qua sử dụng;

- 01 (một) cân điện tử màu tím (đã qua sử dụng);

- Số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng);

- 01 (một) điện thoại di động iPhone 12 Promax có số IMEI: 356716113735568 và 01 (một) điện thoại di động iPhone 6 Plus có số IMEI: 353286075601458 (đã qua sử dụng).

Tại bản Kết luận giám định số 654/KLGD -MT ngày 20/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“- 05 (năm) viên nén màu xanh của mẫu 01KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,70gam, là loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng của mẫu 02KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,70 gam, là loại Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trên các tờ tiền của mẫu 03KX gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy trên.

- 04 (bốn) viên nén màu xanh của mẫu 04(KX) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,12 gam, là loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng của mẫu 05KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,77 gam, là loại: Ketamine”.

Tiến hành xét hỏi PTTH khai nhận: Do không có việc làm ổn định nên PTTH nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng đầu tháng 12 năm 2021, PTTH tới khu vực đường tàu A, C, Hải Phòng gặp một người nam giới (chưa xác định được lai lịch) mua 14 viên ma túy tổng hợp với giá 180.000 đồng/01 viên và 08 gam ma túy Ketamine với giá 780.000 đồng/01 gam, tổng số tiền phải trả 8.760.000đồng. Sau khi mua xong PTTH mang ma túy về cất vào hộp bìa màu trắng để trên gác bếp. PTTH có giới thiệu với LTT nếu cần mua ma túy thì liên hệ với PTTH. PTTH thỏa thuận giá bán là 250.000 đồng/01 viên ma túy tổng hợp và 01 gam ma túy Ketamine với giá 1.100.000 đồng/01 gam. Ngày 12/12/2021, PTTH đã bán được cho LTT 5 viên ma túy tổng hợp và 2 gam Ketamine với giá 3.450.000đồng. Việc bán ma túy cho LTT ngày 12/12/2021 PTTH được lợi 990.000đồng. Ngày 15/12/2021, LTT có gọi cho PTTH nhưng PTTH chưa biết nội dung LTT gọi về việc gì vì đang đưa con đi ăn tối ngoài đường ồn ào không nghe được nên hẹn LTT đợi PTTH về nhà rồi gọi lại cho LTT. Đến 01 giờ 35 phút sáng ngày 16/12/2021, khi PTTH đang ở nhà thì bị Cơ quan Công an vào khám xét khẩn cấp chỗ ở và thu giữ các vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 66/CT-VKSHB ngày 05-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố PTTH về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và LTT về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của bị cáo LTT tàng trữ 0,06gam Ketamine để sử dụng cho bản thân, do nhân thân của LTT chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm liên quan đến ma túy nên Công an quận Hồng Bàng ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với LTT.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho PTTH tại khu vực đường tàu A, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với người bạn tên P mua ma túy của LTT vào ngày 12/12/2021, tài liệu điều tra xác định là P, sinh năm 1999, đăng ký Hộ khẩu thường trú tại 74/20 A, Q, C, Hải Phòng. Cơ quan điều tra triệu tập P nhưng P không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với người nam giới tên R đi cùng P vào ngày 12/12/2021 tài liệu điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với người nam giới là chồng U sử dụng số điện thoại 0775224639 hỏi mua ma túy của LTT vào ngày 15/12/2021, tài liệu điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy điện Biển kiểm soát 15MD-664.54 tạm giữ khi bắt quả tang LTT, tài liệu điều tra xác định chiếc xe này có đăng ký tên V, sinh năm 1999, trú tại: số 115 W, X, Y, Hải Phòng (là anh họ của LTT) cho mượn. LTT sử dụng chiếc xe này vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy, anh Hoàn không biết và không liên quan. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo PTTH từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ cho bị cáo số ngày tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 23/12/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 5; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LTT từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ cho bị cáo số ngày bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 23/12/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 653MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có số ma túy và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ của LTT còn lại sau giám định;

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 654MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có số ma túy và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ của PTTH còn lại sau giám định;

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 654MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ của PTTH còn lại sau giám định;

- 01 (một) túi xách màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) ví giả da màu nâu đã qua sử dụng;

- 01 (một) cân điện tử màu tím đã qua sử dụng;
- 01 (một) hộp bìa màu trắng kích thước 10x20x30 cm trong có: 01 túi nilon mép dán màu trắng kích thước 13,0 x 8,8 cm trong chứa 20 vỏ túi nilon mép dán màu cam kích thước 6,0 x 4,0 cm và 05 vỏ túi nilon mép dán màu đỏ kích thước 2,5 x 3,0cm đều chưa qua sử dụng.
- + Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước:
- 01 điện thoại di động Iphone XS Max có số Imei: 353104100037467;
- 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax có số Imei: 356716113735568.
- + Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:
- 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đồng.
- Số tiền 3.450.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội và thu lời bất chính của bị cáo PTTH.
- Số tiền 350.000đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo LTT.
- + Trả lại cho bị cáo PTTH nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo các tài sản không liên quan đến việc phạm tội là:
- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus có số Imei: 353286075601458 đã qua sử dụng.
- Số tiền 5.000.000đồng theo giấy nộp tiền số No 2 ngày 04/11/2022 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Z - Chi nhánh Hải Phòng.
- + Trả lại cho bị cáo LTT nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo các tài sản không liên quan đến việc phạm tội là:
- 01 điện thoại di động Iphone 6 có số Imei: 356984062561027 đã qua sử dụng.
- Số tiền 163.000đồng theo giấy nộp tiền số No 8472213 ngày 07/11/2022 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Z - Chi nhánh F.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa

các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 12 tháng 12 năm 2021 tại số nhà D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng PTTH có hành vi bán cho LTT ma túy với số lượng 05 viên ma túy tổng hợp và 02 gam ma túy Ketamine với số tiền là 3.450.000đồng nhằm mục đích thu lợi bất chính được số tiền 990.000đồng. Cùng ngày hôm đó bị cáo LTT bán lại số ma túy đã mua của bị cáo PTTH cho P với số tiền là 3.800.000đồng nhằm mục đích thu lợi bất chính được số tiền 350.000đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc mua, bán ma túy để bán lại là vi phạm pháp luật nhưng do mục đích kiếm lời các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Đối với bị cáo LTT có hành vi mua bán ma túy với số lượng 05 viên ma túy tổng hợp và 02 gam ma túy Ketamine, tuy không thu giữ được số ma túy này nhưng lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo PTTH, phù hợp với các giao dịch chuyển khoản tại Ngân hàng, nên bị cáo LTT phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo PTTH ngoài số ma túy đã bán cho bị cáo LTT là 05 viên ma túy tổng hợp và 02 gam ma túy Ketamine, bị cáo PTTH có cất giấu 4,82gam ma túy MDMA và 4,47 gam ma túy Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Do hai chất ma túy nêu trên không ở cùng một điểm theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự trong đó MDMA là chất ma túy ở thể rắn nằm ở số thứ tự 11 mục IB trong danh mục I tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự còn Ketamine là chất ma túy khác ở thể rắn nằm

ở số thứ tự 40 trong danh mục III tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ và được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Nên cần áp dụng Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tính cụ thể như sau:

Áp dụng điểm 3 Mục II, khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng các chất ma túy đã thu giữ của bị cáo PTTH tính theo tỷ lệ % so với mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là:

$(4,82\text{gam MDMA} \times 100 : 05\text{gam}) + (4,47\text{gam Ketamine} \times 100 : 20\text{gam}) = 118,75\%$ (thuộc trường hợp $> 100\%$).

Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy $> 100\%$ nên căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ cần tiếp tục tính tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như sau:

$(4,82\text{gam MDMA} \times 100 : 30\text{gam}) + (4,47\text{gam Ketamine} \times 100 : 100\text{gam}) = 20,537\%$ (thuộc trường hợp $< 100\%$) nên bị cáo PTTH phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại đạo đức con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Việc bài trừ tận gốc tệ nạn ma túy trong toàn xã hội đang được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện, tuy nhiên loại tội phạm này vẫn đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bởi vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; khi phạm tội các bị cáo đều đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thấy cần phải buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian, xét xử các bị cáo trên khởi điểm của khung hình phạt, mức hình phạt của

bị cáo PTTH cao hơn mức hình phạt của bị cáo LTT để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có căn cứ xác định các bị cáo có tài sản riêng, mặt khác còn đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

+ Đối với:

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 653MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có số ma túy và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ của LTT còn lại sau giám định;

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 654MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có số ma túy và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ của PTTH còn lại sau giám định;

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 654MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ của PTTH còn lại sau giám định;

- 01 (một) túi xách màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) ví giả da màu nâu đã qua sử dụng;

- 01 (một) cân điện tử màu tím đã qua sử dụng;

- 01 (một) hộp bìa màu trắng kích thước 10x20x30cm trong có: 01 túi nilon mép dán màu trắng kích thước 13,0 x 8,8cm trong chứa 20 vỏ túi nilon mép dán màu cam kích thước 6,0 x 4,0cm và 05 (năm) vỏ túi nilon mép dán màu đỏ kích thước 2,5 x 3,0cm đều chưa qua sử dụng.

Xét thấy đây là các vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật sử dụng vào việc phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với:

- 01 điện thoại di động Iphone XS Max có số Imei: 353104100037467;

- 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax có số Imei: 356716113735568

Xét thấy đây là điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với:

- 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đồng bám dính chất tinh thể màu trắng.

- Số tiền 3.450.000đồng là tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính của bị cáo PTTH.

- Số tiền 350.000đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo LTT.

Xét thấy đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với:

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus có số Imei: 353286075601458 đã qua sử dụng.

- Số tiền 5.000.000đồng theo giấy nộp tiền số No 2 ngày 04/11/2022 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Z - Chi nhánh Hải Phòng.

Xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo PTTH, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo PTTH nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ Đối với:

- 01 điện thoại di động Iphone 6 có số Imei: 356984062561027 đã qua sử dụng.

- Số tiền 163.000đồng theo giấy nộp tiền số No 8472213 ngày 07/11/2022 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Z - Chi nhánh F.

Xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo LTT, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo LTT nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo PTTH 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ cho bị cáo số ngày tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 23/12/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo PTTH không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LTT 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ cho bị cáo số ngày tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 23/12/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo LTT không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 653MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có số ma túy và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ của LTT còn lại sau giám định;

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 654MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có số ma túy và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ của PTTH còn lại sau giám định;

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 654MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ của PTTH còn lại sau giám định;

- 01 (một) túi xách màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) ví giả da màu nâu đã qua sử dụng;

- 01 (một) cân điện tử màu tím đã qua sử dụng;

- 01 (một) hộp bì màu trắng kích thước 10x20x30cm trong có: 01 túi nilon mép dán màu trắng kích thước 13,0 x 8,8cm trong chứa 20 vỏ túi nilon mép dán màu cam kích thước 6,0 x 4,0cm và 05 (năm) vỏ túi nilon mép dán màu đỏ kích thước 2,5 x 3,0cm đều chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Iphone XS Max có số Imei: 353104100037467;

- 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax có số Imei: 356716113735568.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đồng.

- Số tiền 3.450.000đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính của bị cáo PTTH.

- Số tiền 350.000đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo LTT.

+ Trả lại cho bị cáo PTTH nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo các tài sản không liên quan đến việc phạm tội là:

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus có số Imei: 353286075601458 đã qua sử dụng.

- Số tiền 5.000.000đồng theo giấy nộp tiền số No 2 ngày 04/11/2022 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Z - Chi nhánh Hải Phòng.

+ Trả lại cho bị cáo LTT nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo các tài sản không liên quan đến việc phạm tội là:

- 01 điện thoại di động Iphone 6 có số Imei: 356984062561027 đã qua sử dụng.

- Số tiền 163.000đồng theo giấy nộp tiền số No 8472213 ngày 07/11/2022 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Z - Chi nhánh F.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng ngày 07 tháng 11 năm 2022).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo PTTH và bị cáo LTT mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06, PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương